

Số: *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021; xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông**

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Căn cứ Công văn số 2914/STC-QLNS ngày 29/7/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024.

UBND huyện Tu Mơ Rông báo cáo một số nội dung liên quan như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2021**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2021** (có biểu 01 chi tiết kèm theo)

- Thu ngân sách ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến 31/7/2021 đạt: 222.023/305.329 triệu đồng, đạt 72,7% so với dự toán giao; trong đó: thu địa bàn đạt: 31.313/40.410 triệu đồng, đạt 77,5% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm (thu ngân sách địa phương được hưởng đạt: 25.447/32.519 triệu đồng, đạt: 78,25% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm); thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 148.942 triệu đồng, thu chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 39.483 triệu đồng, thu kết dư: 2.276 triệu đồng, thu cấp dưới nộp lên: 8 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

- Công tác thực hiện thu NSNN đảm bảo đúng theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản pháp luật về thuế, phí và lệ phí và các văn bản chỉ đạo, điều hành NSNN của cấp có thẩm quyền; không hạch toán vào NSNN các khoản thu phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí; các khoản được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước hoặc khoản trích lại phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện.

- Trên cơ sở dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện giao. UBND huyện đã chỉ đạo các chức năng, UBND các xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thu NSNN 7 tháng đầu năm 2021 theo đúng quy định. Tình hình thu địa bàn huyện 7 tháng đầu năm cơ bản đạt so với tiến độ dự toán được giao; dự báo tình hình các tháng cuối năm nhìn chung cơ bản đạt so với dự toán được HĐND tỉnh, huyện giao; qua đó làm cơ sở xây dựng dự toán

ngân sách 2022.

- Tình hình và kết quả xử lý nợ đọng thuế: Tổng số nợ thuế trên địa bàn huyện tính đến ngày 30/6/2021: 612,8 triệu đồng, trong đó số nợ năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 669,4 triệu đồng (Nợ khó thu 108 triệu đồng) và nợ phát sinh năm 2021 là: 1.225,6 triệu đồng. Số nợ đã thu lũy kế tính đến ngày 30/06/2021: 1.312,2 triệu đồng, trong đó số nợ của năm 2020 đã thu được 589,2 triệu đồng (nợ khó thu: 75,7 triệu đồng), số nợ thuế của năm 2021 đã thu: 723 triệu đồng. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực số 02 tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN. Thực hiện đồng thời nhiều giải pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế nhằm thu hồi nợ vào NSNN đối với nhóm nợ có khả năng thu. Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thực hiện xóa nợ theo quy định của Nghị quyết 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đối với nhóm nợ khó thu. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ đầu tư trên địa bàn để nắm thông tin và thực hiện thu hồi nợ thuế theo quy định.

- UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan đơn vị phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu NSNN; thu hồi số thuế, nộp trả ngân sách nhà nước theo kiến nghị thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra đảm bảo theo quy định.

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2021**

### **2.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021:**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 tính đến thời điểm 31/7/2021: 85.207 triệu đồng; trong đó: chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 thực hiện: 23.501 triệu đồng (*bao gồm kinh phí tạm ứng năm trước chuyển sang*), số chuyển nguồn tập trung ngân sách huyện: 229,209 triệu đồng (*đã nộp trả theo kết luận kiểm toán nhà nước*), đã thực hiện giải ngân tính đến 31/7/2021: 56.664 triệu đồng, đạt 66,48% so với kế hoạch vốn, cụ thể:

a) Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 7 tháng đầu năm 2021 và ước thực hiện cả năm 2021 theo từng nguồn vốn:

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển cân đối theo tiêu chí định mức đến 31 tháng 7 và ước thực hiện năm 2021: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp cân đối theo tiêu chí định mức: 37.575 triệu đồng (*Trong đó: Kế hoạch đầu tư năm 2021: 20.370 triệu đồng, Chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 17.205 triệu đồng bao gồm kinh phí tạm ứng năm trước chuyển sang*), thực hiện giải ngân: 28.107 triệu đồng, đạt 74,8%. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn. Trong đó:

+ Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021: 11.032 triệu đồng, đạt 54,15%.

+ Giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021: 17.064 triệu đồng, đạt 99,18% (*bao gồm kinh phí tạm ứng năm 2020 chuyển sang năm 2021: 17.060 triệu đồng*).

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất tính đến 31 tháng 7 và ước thực hiện năm 2021: Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.449 triệu đồng (*Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2021: 1.440 triệu đồng, Chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 9 triệu đồng*); thực hiện giải ngân: 9 triệu đồng, đạt 0,62%. Ước thực hiện cả năm đạt: 1.229/1.449 triệu đồng, đạt 85% so với kế hoạch vốn.

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết đến 31 tháng 7 và ước thực hiện năm 2021: Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2021: 920 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 720 triệu đồng, đạt 78,26%. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2019 (*chuyển nguồn từ năm 2020 sang năm 2021 thực hiện, bao gồm kinh phí tạm ứng: 52,3 triệu đồng*): Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2019: 56 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 56 triệu đồng, đạt 100%.

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2018 (*chuyển nguồn từ năm 2020 sang năm 2021 thực hiện kinh phí tạm ứng*): Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2018: 6.123 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 6.123 triệu đồng, đạt 100%.

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh đến 31 tháng 7 và ước thực hiện năm 2021: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh năm 2021: 10.975 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 9.338 triệu đồng, đạt 85%. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đến 31 tháng 7 và ước thực hiện năm 2021: Kế hoạch vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương năm 2021: 28.000 triệu đồng, thực hiện giải ngân: 12.202 triệu đồng, đạt 44%. Ước thực hiện cả năm đạt 100% so với kế hoạch vốn.

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn các Chương trình MTQG đến 31 tháng 7 và ước thực hiện năm 2021 (*chuyển nguồn từ năm 2020 sang năm 2021 thực hiện, bao gồm kinh phí tạm ứng: 108,16 triệu đồng*): thực hiện giải ngân: 108,16 triệu đồng, đạt 100%.

#### b) Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành

Tính đến thời điểm ngày 30 tháng 7 năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: 14 công trình, với tổng giá trị quyết toán: 14.121,9 triệu đồng. Đối với các dự án đang được triển khai thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 tiếp tục thực hiện và các dự án đang được triển khai trong năm 2021 hiện trong quá trình triển khai thi công, sau khi hoàn thành và có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình. UBND huyện sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo đúng quy định.

### **2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2021:**

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước 7 tháng đầu năm 2021:

Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách huyện, xã 7 tháng đầu năm đạt: 148.369 triệu đồng, đạt: 52% so với nhiệm vụ chi hiện tại; ước thực hiện năm 2021 đạt: 275.240/284.689 triệu đồng (*bao gồm kinh phí bổ sung có mục tiêu đầu năm, chuyển nguồn năm trước sang*), đạt 97% so với nhiệm vụ chi năm 2021.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

b) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2021:

- Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán năm 2021 và thực hiện dự toán NSNN 7 tháng đầu năm đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các Văn bản hướng dẫn dưới Luật. Trong đó, ưu tiên bố trí triển khai thực hiện chính sách, biện pháp trong phòng chống, dịch Covid-19; khắc phục hậu quả thiên tai; dịch bệnh gia súc, gia cầm (*dịch tả lợn châu Phi, đại dịch Covid -19, các loại dịch bệnh khác*)...

- Địa phương đã triển khai thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính là: 581.973.000 đồng (*Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 24/6/2021 của UBND huyện*).

- Đối với các chế độ, chính sách an sinh xã hội: Các chính sách, chế độ trong năm 2021 cơ bản đã đảm bảo hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, giúp người dân ổn định đời sống, tinh thần, góp phần ổn định xã hội của địa phương.

- Tiến độ triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo chỉ đạo, giao nhiệm vụ của UBND tỉnh tại văn bản số 1528/UBND-HTKT ngày 18/6/2019: Hiện nay, địa phương đã triển khai đặt hàng đối với đơn vị liên quan cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, dịch công cộng sử dụng ngân sách nhà nước năm 2021. Nội dung này đề nghị Sở Tài chính, các Sở ngành hướng dẫn thêm để đơn vị nghiên cứu triển khai đặt hàng cho các đơn vị thực theo đúng quy định.

- Tình hình triển khai đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình 53-Ctr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Hiện nay cơ bản địa phương đã triển khai giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị khối đảng, hành chính - sự nghiệp công lập trực thuộc giai đoạn 2021-2023.

- Tình hình, kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong 7 tháng

đầu năm, ước cả năm 2021 và lũy kế thực hiện trong giai đoạn 2016-2021 theo quy định: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/03/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội: Địa phương đã triển khai rà soát và chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách tinh giản biên chế, kinh phí thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ theo quy định.

- Tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2021: Chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; các chính sách hỗ trợ giáo dục-đào tạo: Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật; Kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013; Kinh phí thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non trong 7 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2021: Địa phương đã xác định và chi trả các nguồn kinh phí có liên quan đối với các chính sách trên trong 7 tháng đầu năm 2021 và ước nguồn kinh phí thực hiện cả năm 2021 cơ bản đảm bảo theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, còn một số chính sách như: Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; chính sách miễn thu thủy lợi phí; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; chính sách người có uy tín và các chính sách an sinh xã hội khác theo Quyết định số 579/QĐ-TTg cũng được triển khai thực hiện đầy đủ và đảm bảo theo quy định.

- Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương năm 2021: Nguồn dự phòng ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán đầu năm là: 5.270 triệu đồng. Theo đó địa phương đã bố trí cho các nhiệm vụ phát sinh như: nhiệm vụ quốc phòng-an ninh; phòng chống dịch Covid-19; phòng chống thiên tai, dịch bệnh gia súc như: LMLM; thiên tai...đến nay đạt: 2.635 triệu đồng, đạt 50% (*nguồn dự phòng ngân sách huyện*) so với dự toán; dự kiến phân bổ và sử dụng nguồn dự phòng đến hết năm 2021 đạt 100% dự toán giao.

- Tình hình phân bổ, giao dự toán chi NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương, thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc phân bổ lập quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo quy định: UBND huyện đã phân bổ cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định,

hiện nay đang trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án, chính sách do địa phương (HĐND tỉnh) ban hành trong năm 2021 và giai đoạn 2016-2021 như: Đề án nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 được kéo dài tại Nghị quyết số 57/2020/NQ-HĐND; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND; Đề án trồng cây được liệu; Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum...; trong đó nêu rõ đề án, chính sách hết hiệu lực đến năm 2021 và còn tiếp tục thực hiện năm 2022,...: UBND huyện đã phân bổ cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định; hiện nay các đơn vị đang triển khai thực hiện theo quy định.

c) Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ:

- Nguồn ngân sách của địa phương năm 2021 hạn hẹp trong khi nhiệm vụ chi rất lớn; địa phương đã chủ động cân đối sử dụng hết các nguồn ngân sách năm 2021 (*nguồn dự phòng đã bố trí, các nguồn kinh phí khác*) để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; phòng chống thiên tai, bệnh dịch động vật,... trên địa bàn.

- Do đó, kính đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí hỗ trợ cho địa phương với tổng số tiền: 5.000 triệu đồng để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ khác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện trong năm 2021.

### **2.3. Đánh giá tình hình thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương**

- Tổng nhu cầu kinh phí ước thực hiện cải cách tiền lương năm 2021: 33.981 triệu đồng.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương trên địa bàn huyện được tỉnh xác định đầu năm 2021: 31.475 triệu đồng.

- Chênh lệch bổ sung kinh phí ước thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 và nguồn tỉnh xác định đầu năm 2021: 2.506 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **II. DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022:**

- Dự toán NSNN năm 2022 (*năm đầu giai đoạn ổn định 2022-2025*) được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững”; Kế hoạch số 2007/UBND-KT ngày 28/7/2017 v/v sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của

Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2021; các định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2022, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2022 trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán; chủ động dự kiến dự toán đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định, cho chủ trương triển khai thực hiện.

**1. Dự toán thu NSNN năm 2022:** (có biểu số 31 tại Thông tư 342/2016/TT-BTC chi tiết kèm theo).

**2. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022:** (có biểu số 32 tại Thông tư 342/2016/TT-BTC chi tiết kèm theo).

**2.1.** Dự toán chi đầu tư phát triển cân đối ngân sách năm 2022 là: 7.823 triệu đồng.

**2.2.** Dự toán chi thường xuyên dự kiến năm 2022: 273.747 triệu đồng; trong đó:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 165.697 triệu đồng.
- Chi Quốc phòng - an ninh: 5.351 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 165 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 829 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 1.514 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 402 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 1.194 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp kinh tế: 9.137 triệu đồng;
- Chi Quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 84.128 triệu đồng;
- Chi đảm bảo xã hội: 3.892 triệu đồng;
- Chi khác: 1.438 triệu đồng.

**2.3.** Chi ủy thác cho vay hộ nghèo, hộ chính sách: 1.000 triệu đồng.

**2.4.** Chi dự phòng ngân sách địa phương: 5.790 triệu đồng.

**2.5.** Dự toán chi Trung ương, tỉnh bổ sung có mục tiêu (Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể) dự kiến năm 2022: 47.109 triệu đồng.

**2.6.** Dự toán chi CTMTQG dự kiến năm 2022: 165.000 triệu đồng.

### **III. Kiến nghị, đề xuất:**

Đề nghị Sở Tài chính xem xét, đề xuất UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2022 với tổng kinh phí: **65.460 triệu đồng**; cụ thể như sau:

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021 với khoảng: 1.500 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí khắc phục bão lũ các năm trước với kinh phí khoảng 10.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí trang bị, lắp đặt Camera trên các tuyến giao thông và các điểm kiểm soát thu mua hàng hóa của huyện (*Tránh bán hàng giả*) với kinh phí khoảng: 5.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho xã Đăk Hà đạt Đô thị loại V theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh, Huyện đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 năm 2022 với kinh phí khoảng: 15.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí mua xe cầu phục vụ sửa chữa điện công lộ, chỉnh trang đô thị với kinh phí khoảng: 1.900 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch với kinh phí khoảng: 4.000 triệu đồng (*Cụ thể có dự toán chi tiết kèm theo*).

- Hỗ trợ kinh phí sửa chữa cầu treo với tổng kinh phí khoảng: 3.500 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị, máy móc, tài sản và trang bị, cho các đơn vị với kinh phí khoảng: 3.000 triệu đồng (*đã số trang thiết bị, tài sản, máy móc của các đơn vị được đầu tư từ khi thành lập huyện nên đã hư hỏng và hết hạn sử dụng*).

Hỗ trợ kinh phí trang thiết bị các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin (*Như phần mềm MISA, và các phần mềm ứng dụng khác đáp ứng thời đại công nghệ 4.0*) cho đơn vị với kinh phí khoảng: 2.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đổi mới nghiệp giáo dục-đào tạo khác khoảng: 5.000 triệu đồng (*Các cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị dạy và học đã xuống cấp nên đã ảnh hưởng nhiều đến công tác dạy và học của giáo viên, học sinh trên địa bàn*).

- Hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên khác ngân sách địa phương không tự cân đối được khoảng: 4.500 triệu đồng (*Một số khoản chi huyện không cân đối được nguồn*).

- Hỗ trợ kinh phí để tổ chức xúc tiến đầu tư và tổ chức hội chợ bán các mặt hàng đặc hữu của địa phương (*Như sâm Ngọc Linh và các loại cây dược liệu, mật ong và các mặt hàng khác....*) với kinh phí khoảng 5.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí để thu gom hàng gửi các cửa hàng bán Quảng bá các sản



phẩm đặc hữu của địa phương (*Như sâm Ngọc Linh và các loại cây dược, mật ong và các mặt hàng đã thi ocop và các mặt hàng khác....*) với kinh phí khoảng 2.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí để trưng bày các sản phẩm bảo tồn văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc gắn với ý nghĩa lịch sử với kinh phí khoảng 2.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí để lập kế hoạch sử dụng đất và thống kê đất đai với kinh phí khoảng 1.060 triệu đồng.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021; xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TCKH;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Trung Mạnh**